

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3693** /TCT-CS
V/v chính sách thuế.

Hà Nội, ngày **04** tháng **11** năm **2013**

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lời công văn số 2019/CT-TTHT ngày 16/4/2013 của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh về chính sách thuế đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục ngoài công lập, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1 Điều 2 Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 quy định: “1. Đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam.”.

- Tại khoản 1 Điều 2 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008 quy định: “Điều 2. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật này (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:

- a) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- b) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp nước ngoài) có cơ sở thường trú hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam;
- c) Tổ chức được thành lập theo Luật hợp tác xã;
- d) Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- đ) Tổ chức khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập.”.

- Tại khoản 1c Điều 2 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định: “1. Người nộp thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm: c) Các đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 Nghị định này;”.

- Tại điểm 1.2 khoản 1 Phần A Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính về thuế TNDN quy định: “1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập chịu thuế (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:

1.2. Các đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập có sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập trong tất cả các lĩnh vực;”.

- Tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 80/2012/TT-BTC ngày 22/5/2012 hướng dẫn Luật Quản lý thuế về đăng ký thuế:

“3. Một số quy định về mã số thuế cá nhân:

...

- Chủ doanh nghiệp tư nhân nếu phát sinh thu nhập chịu thuế TNCN phải sử dụng mã số thuế cá nhân của chủ doanh nghiệp tư nhân để kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế; Không sử dụng mã số thuế của doanh nghiệp tư nhân để kê khai, khấu trừ các khoản thuế thu nhập cá nhân này”.

Căn cứ các quy định nêu trên, Tổng cục Thuế thống nhất với đề xuất của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh: Các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập là tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập chịu thuế là đối tượng nộp thuế TNDN theo quy định tại khoản 1c Điều 2 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ. Các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập trong lĩnh vực giáo dục do một cá nhân làm chủ kể từ ngày 01/01/2009 phải thuộc đối tượng nộp thuế TNCN theo quy định của Luật thuế TNCN.

Trường hợp các đơn vị sự nghiệp giáo dục ngoài công lập do một cá nhân làm chủ trước ngày 01/01/2009 được cấp mã số thuế doanh nghiệp, từ ngày 01/01/2009 chưa được cơ quan thuế cấp mã số thuế cá nhân để kê khai nộp thuế TNCN, vẫn sử dụng mã số thuế doanh nghiệp để kê khai nộp thuế TNDN đến nay thì không xử lý lại. Các đơn vị này phải thực hiện chuyển đổi mã số thuế cá nhân để thực hiện kê khai nộp thuế TNCN theo quy định.

Đề nghị Cục Thuế căn cứ tình hình thực tế của đơn vị để hướng dẫn và xử lý theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC-BTC;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, CS(2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn